TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 243/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 562/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tô Hồng N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/11/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Hồng N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và anh Trần Hoàng D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Hồng N và anh Trần Hoàng D cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tô Hồng N và anh Trần Hoàng D thống nhất xác định chị và anh có 01 con chung tên là Trần Minh T, sinh ngày 02/01/2013 (hiện nay cháu đang ở với chị Tô Hồng N). Chị Tô Hồng N và anh Trần Hoàng D thống nhất thỏa

thuận giao 01 con chung là tên là Trần Minh T, sinh ngày 02/01/2013 cho chị Nhiên tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tô Hồng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Hoàng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Hồng N và anh Trần Hoàng D thống nhất xác định chị và anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Tức là chị Tô Hồng N và anh Trần Hoàng D mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Tô Hồng N tự nguyện nộp thay cho anh Trần Hoàng D. Chị Tô Hồng N đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng, ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo biên lai thu số 0008044 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Tô Hồng N số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm